

## MINI TEST

Date: May 15th, 2025

Time: 15 minutes

Full name: \_\_\_\_\_

Class : \_\_\_\_\_

Score: / 20

### Bài 1. Hoàn thành bảng từ vựng sau:

Words		Meaning
1.	n	nhà tài trợ
2. open doors for (sb)	expr	
3. claim to fame	expr	
4.	adj	có sức ảnh hưởng
5.	n	sự ảnh hưởng
6.	n	không đạt được tiến triển hay thành công nào
7.	n	bê bối, tai tiếng
8. breakthrough	n	

### Bài 2. Sử dụng thì Quá khứ đơn và Quá khứ hoàn thành để chia động từ cho các câu sau:

- When I went out to play with my friends, I \_\_\_\_\_ (already/ do) my homework.
- Tim \_\_\_\_\_ (clean) the house by the time his mother came back home.
- When he went to Thailand, he \_\_\_\_\_ (study) Thailand for over 2 years.

4. When we \_\_\_\_\_ (get) out of the office, the light had gone out.
5. It \_\_\_\_\_ (be) mid- night and most of the shops had just closed.
6. The motorbike \_\_\_\_\_ (burn) just after it \_\_\_\_\_ (crash) into the tree.
7. Mary \_\_\_\_\_ (not cry) because she \_\_\_\_\_ (know) the truth.
8. By the time we \_\_\_\_\_ (start) our work, she \_\_\_\_\_ (explain) everything clearly.
9. \_\_\_\_\_ (you/ feel) surprised when you \_\_\_\_\_ (hear) the news?
10. The children \_\_\_\_\_ (collect) mangos that \_\_\_\_\_ (fall) from the tree.
11. John \_\_\_\_\_ (not complete) his homework by the deadline, so he \_\_\_\_\_ (call) his teacher to tell that he would submit it late.
12. \_\_\_\_\_ (Mai/ phone) Nam before she \_\_\_\_\_ (go) to see him in Ho Chi Minh City?

**POCE**  
HỌC GIỎI - NÓI HAY